

Số: 269 /TB-ĐHQGHN

Hà Nội, ngày 06 tháng 02 năm 2023

**THÔNG BÁO**  
**Xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2021**

Căn cứ số liệu thẩm định quyết toán năm 2021 của Bộ Tài chính tại thông báo số 958/TB-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2022;

Căn cứ kết quả thẩm định, xét duyệt quyết toán tài chính năm 2021 của Đại học Quốc gia Hà Nội với các đơn vị thành viên và trực thuộc;

1. Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHQGHN) thông báo kết quả xét duyệt quyết toán tài chính năm 2021, cụ thể như sau:

- Số liệu quyết toán năm 2021 (đã bao gồm kinh phí viện trợ, kinh phí đào tạo lưu học sinh CK): chi tiết tại phụ lục đính kèm.

- ĐHQGHN chỉ thực hiện xét duyệt quyết toán trên cơ sở các hồ sơ, tài liệu do đơn vị cung cấp, không chứng kiến việc kiểm kê tiền mặt, các loại vật tư, hàng hóa, tài sản cố định tại thời điểm 31/12/2021, không đối chiếu xác nhận các khoản nợ phải thu, nợ phải trả, các hóa đơn chứng từ đầu vào của đơn vị. Thủ trưởng các đơn vị trực tiếp sử dụng kinh phí chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc sử dụng kinh phí, tính chính xác, hợp pháp của số liệu quyết toán và đảm bảo chế độ chính sách tài chính theo quy định hiện hành của Nhà nước.

## 2. Đề nghị:

- Căn cứ số liệu xét duyệt được thông báo, các đơn vị thực hiện hạch toán, điều chỉnh sổ sách, Báo cáo tài chính, Báo cáo quyết toán theo đúng chế độ tài chính, kế toán hiện hành của Nhà nước.

- Dựa trên số liệu thông báo được xét duyệt quyết toán năm 2021, các đơn vị thực hiện nghiêm túc quy định điều tiết, phân bổ kinh phí để thực hiện nhiệm vụ chung của ĐHQGHN (ĐHQGHN sẽ có văn bản thông báo sau).

- Thủ trưởng các đơn vị đôn đốc, chỉ đạo Chủ nhiệm các chương trình, đề tài, dự án khẩn trương nghiệm thu, quyết toán các đề tài đảm bảo đúng tiến độ thực hiện và niên độ ngân sách nhà nước.

- Các đơn vị nghiêm túc rút kinh nghiệm trong việc nộp Báo cáo quyết toán tài chính, Báo cáo quyết toán ngân sách trước ngày 31/3 năm sau và lập đầy đủ các biểu mẫu theo quy định tại Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017.

ĐHQGHN thông báo để các đơn vị biết và thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Ban Giám đốc (để báo cáo);
- Các đơn vị thành viên và trực thuộc (để thực hiện);
- Lưu: VT, KHTC, Hn45.

TL. GIÁM ĐỐC  
TRƯỞNG BAN KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH



Phạm Xuân Hoan



**PHỤ LỤC 1**  
**SỐ LIỆU TỔNG HỢP QUYẾT TOÁN CHI NGÂN SÁCH NĂM 2021**  
**ĐƠN VỊ: TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ**

đơn vị tính : đồng

Chỉ tiêu	Mã số	Tổng	Chi tiết						
			100-101	070-081 (Đề án Ngoại ngữ)	070-081	070-082	160-171		
NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC									
NGUỒN NGÂN SÁCH TRONG NƯỚC									
Số dư kinh phí năm trước chuyển sang	1	1.987.648.630	1.355.000.000	-	618.550.373	14.098.257	-		
Kinh phí thường xuyên	2	632.648.630	-	-	618.550.373	14.098.257	-		
- Kinh phí đã nhận	3	429.714.001	-	-	429.714.001	-	-		
- Dự toán còn dư ở Kho bạc	4	202.934.629	-	-	188.836.372	14.098.257	-		
Kinh phí không thường xuyên	5	1.355.000.000	1.355.000.000	-	-	-	-		
- Kinh phí đã nhận	6	444.000.000	444.000.000	-	-	-	-		
- Dự toán còn dư ở Kho bạc	7	911.000.000	911.000.000	-	-	-	-		
Dự toán được giao trong năm	8	97.150.000.000	725.000.000	19.350.000.000	75.262.000.000	1.813.000.000	-		
- Kinh phí thường xuyên	9	77.675.000.000	600.000.000	-	75.262.000.000	1.813.000.000	-		
- Kinh phí không thường xuyên	10	19.475.000.000	125.000.000	19.350.000.000	-	-	-		
Tổng số được sử dụng trong năm	11	98.707.934.629	2.080.000.000	19.350.000.000	75.450.836.372	1.827.098.257	-		
- Kinh phí thường xuyên	12	77.877.934.629	600.000.000	-	75.450.836.372	1.827.098.257	-		
- Kinh phí không thường xuyên	13	20.830.000.000	1.480.000.000	19.350.000.000	-	-	-		

*Handwritten signature*

	Chi tiêu	Mã số	Tổng	Chi tiết				
				100-101	070-081 (Đề án Ngoại ngữ)	070-081	070-082	160-171
	Kinh phí thực nhận trong năm	14	90.655.592.024	915.000.000	13.210.030.998	74.725.026.852	1.805.534.174	-
	- Kinh phí thường xuyên	15	76.924.561.026	394.000.000		74.725.026.852	1.805.534.174	
	- Kinh phí không thường xuyên	16	13.731.030.998	521.000.000	13.210.030.998	-		
	Kinh phí đề nghị quyết toán	17	90.859.306.025	1.089.000.000	13.210.030.998	74.754.740.853	1.805.534.174	
	- Kinh phí thường xuyên	18	76.894.275.027	334.000.000		74.754.740.853		
	- Kinh phí không thường xuyên	19	13.965.030.998	755.000.000	13.210.030.998	-		
5	Kinh phí giám kỳ này	20	6.590.969.002	59.000.000	6.139.969.002	392.000.000	-	
5.1	Kinh phí thường xuyên	21	426.000.000	34.000.000	-	392.000.000		
	- Đã nộp NSNN	22	-					
	- Còn phải nộp NSNN	23	-					
	- Dự toán bị hủy	24	-					
	- Dự toán bị hủy theo quy định của CP		426.000.000	34.000.000		392.000.000		
5.2	Kinh phí không thường xuyên	25	6.164.969.002	25.000.000	6.139.969.002	-		
	- Đã nộp NSNN	26	-					
	- Còn phải nộp NSNN	27	-					
	- Dự toán bị hủy	28	6.164.969.002	25.000.000	6.139.969.002	-		
	- Dự toán bị hủy theo quy định của CP		-					
7	Số dư kinh phí được phép chuyển sang năm sau sử dụng và quyết toán	29	1.687.373.603	932.000.000	-	733.809.520	21.564.083	-
7.1	Kinh phí thường xuyên	30	987.373.603	232.000.000	-	733.809.520	21.564.083	-
	- Kinh phí đã nhận	31	460.000.000	60.000.000	-	400.000.000		-
	- Dự toán còn dư ở Kho bạc	32	527.373.603	172.000.000	-	333.809.520	21.564.083	-

Chi tiêu	Mã số	Tổng	Chi tiết				
			100-101	070-081 (Đề án Ngoại ngữ)	070-081	070-082	160-171
Kinh phí không thường xuyên	33	700.000.000	700.000.000	-	-	-	-
- Kinh phí đã nhận	34	210.000.000	210.000.000	-	-	-	-
- Dự toán còn dư ở Kho bạc	35	490.000.000	490.000.000	-	-	-	-

chú: Số KP đã nhận năm trước Loại 070-081: 400.000.000 đồng chênh lệch với số liệu KBNN của đơn vị là kinh phí miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; đơn vị chưa được quyết toán theo nghị của BTC.

HQGHN đang tiếp tục xử lý kiến nghị này, ngày 12/1/2022 tại Quyết định số 86/QĐ-ĐHQGHN, ĐHQGHN đã giảm trừ dự toán chi NSNN năm 2022 của đơn vị để thực hiện kết luận của Thanh Bộ Tài chính; tổng số dự toán giảm trừ của Trường ĐHNN là 200 triệu đồng.

H 4

*[Handwritten signature]*

**ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI**



**PHỤ LỤC 2**

**SỐ LIỆU TỔNG HỢP QUYẾT TOÁN NGUỒN VIỆN TRỢ PHI CHÍNH PHỦ NĂM 2021**

**Đơn vị: Trường Đại học Ngoại ngữ**

ĐVT: Đồng

Loại	Nội dung chi	Mã số	400-402 (viện trợ)
	<b>Tổng số</b>		
1	<b>Kinh phí chưa sử dụng năm trước chuyển sang</b>	<b>01</b>	<b>305.306.667</b>
2	<b>Kinh phí thực nhận năm nay</b>	<b>02</b>	<b>0</b>
	Bằng hàng (thực chi)		
	Bằng tiền (tạm ứng)		0
3	<b>Số đã Hoàn tạm ứng</b>		<b>0</b>
	Bằng tiền		
4	<b>Kinh phí được sử dụng năm nay (04=01+02)</b>	<b>03</b>	<b>305.306.667</b>
	Bằng hàng (thực chi)		0
	Bằng tiền (tạm ứng)		305.306.667
4	<b>Kinh phí tăng kỳ này</b>	<b>04</b>	<b>0</b>
	Bằng hàng (thực chi)		
	Bằng tiền (tạm ứng)		
5	<b>Kinh phí đã sử dụng đề nghị quyết toán năm nay</b>	<b>05</b>	<b>0</b>
	Bằng tiền (Hoàn tạm ứng)		0
	Bằng hàng (thực chi)		
6	<b>Kinh phí chưa sử dụng chuyển sang năm sau (05=03-04)</b>	<b>06</b>	<b>305.306.667</b>

*Q62*